

Bản án số: 01/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 10/02/2019

V/v Ly hôn.

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN VÕ NHAİ, TỈNH THÁI NGUYÊN**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

- **Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Ông Hoàng Kim Tuấn.

- **Các Hội thẩm nhân dân:**

1. Ông Lương Văn Khoa.

2. Ông Lý Ba Duy.

**Thư ký phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Thịnh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên .

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa:** Bà Vũ Thị Năm - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 02 năm 2020, tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên, xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 144/TLST-HNGĐ ngày 17/12/2019 về việc “Ly hôn”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2020/QĐXXST-HNGĐ ngày 13 tháng 01 năm 2020, giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Anh Triệu Văn CH - sinh năm 1981.

Địa chỉ: Xóm CB, xã LH, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên.

*(Vắng mặt – có đơn xin xét xử vắng mặt)*

**Bị đơn:** Chị Hứa Thị VN - sinh năm 1988.

Địa chỉ: Xóm CB, xã LH, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên.

Chỗ ở hiện nay: Thôn Yên Hùng, xã Thiện Hòa, huyện Bình Gia, tỉnh Lạng Sơn. *(Vắng mặt lần 2 không có lý do).*

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo đơn khởi kiện, bản tự khai nguyên đơn là anh Triệu Văn CH trình bày: Anh và chị Hứa Thị VN kết hôn năm 2008, có đăng ký kết hôn tại UBND xã LH, huyện Võ Nhai, tỉnh Thái Nguyên. Sau kết hôn vợ chồng CH sống tại xóm CB, xã LH, huyện Võ Nhai. Anh chị có hai con CH là cháu Triệu Thùy F1 - sinh ngày 12/8/2010 và cháu Triệu Tiến F2 - sinh ngày 16/12/2012. Về tài sản CH, nợ CH và khoản cho vay CH: Anh chị không có tài sản CH, không vay ai và cho ai vay.

Quá trình CH sống đến tháng 02/2015 thì phát sinh mâu thuẫn vợ chồng, chị VN bỏ nhà đi đến tháng 11/2015 thì trở về. Đến tháng 02/2016 chị VN lại tiếp tục bỏ đi đến tháng 01/2017 lại về. Tháng 11/2017 chị VN lại tiếp tục bỏ nhà đi cho đến nay không về

CH sống với anh nữa. Mặc dù anh và gia đình rất nhiều lần liên lạc động viên đề chị VN về cùng nuôi dạy con cái nhưng chị VN không chịu về ở mà chỉ thi thoảng về ở thời gian ngắn xong lại đi. Đến nay anh thấy mâu thuẫn vợ chồng đã kéo dài, không thể khắc phục được, anh thấy không thể duy trì quan hệ hôn nhân với chị VN được nữa vì không còn tình cảm với chị VN nên xin ly hôn với chị VN.

Nay anh đề nghị được ly hôn với chị Hứa Thị VN.

Về con chung: Anh đề nghị được nuôi cả hai con chung là cháu Triệu Thùy F1 - sinh ngày 12/8/2010 và cháu Triệu Tiến F2 - sinh ngày 16/12/2012, không yêu cầu chị VN phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung, nợ chung và khoản cho vay chung của vợ chồng: Anh không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn chị Hứa Thị VN sau khi Toà án thụ lý, Toà án đã tiến hành triệu tập, thông báo nhiều lần để chị VN đến Toà án làm các thủ tục tố tụng theo quy định nhưng chị VN trốn tránh không đến, nên Toà án vẫn tiến hành giải quyết vụ án theo quy định.

Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần, nguyên đơn có đơn xin xét xử vắng mặt. Nên căn cứ vào Điều 228 và 238 Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử theo quy định.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và các đương sự trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi Toà án thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm HĐXX nghị án là đúng quy định của pháp luật; nguyên đơn chấp hành đúng, bị đơn chưa chấp hành đúng quyền nghĩa vụ của đương sự trong vụ án dân sự và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án, cụ thể:

-Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Triệu Văn CH, yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn đối với chị Hứa Thị VN.

-Về quan hệ vợ chồng: Cho anh Triệu Văn CH được ly hôn với chị Hứa Thị VN.

-Về con chung: Giao các con chung của anh CH, chị VN là cháu Triệu Thùy F1 - sinh ngày 12/8/2010 và cháu Triệu Tiến F2 - sinh ngày 16/12/2012 cho anh CH trực tiếp nuôi dưỡng, tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị VN vì anh CH không yêu cầu. Chị VN có quyền đi lại thăm, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

-Về tài sản chung, nợ chung và khoản cho vay chung của vợ chồng: Không xem xét giải quyết vì đương sự không yêu cầu.

-Về án phí: Anh CH phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật giải quyết: Đây là vụ án hôn nhân gia đình về việc Ly hôn giữa anh Triệu Văn CH và chị Hứa Thị VN.

[2] Về tư cách chủ thể: Anh Triệu Văn CH khởi kiện xin ly hôn chị Hứa Thị VN nên anh Triệu Văn CH là nguyên đơn, chị Hứa Thị VN là bị đơn trong vụ án.

[3] Về yêu cầu xin ly hôn của anh CH: Anh CH và chị VN kết hôn năm 2008, có tìm hiểu và đăng ký kết hôn theo quy định pháp luật nên là hôn nhân hợp pháp. Sau khi kết hôn anh chị chung sống cùng gia đình anh CH tại xóm CB, xã LH, huyện Võ Nhai, vợ chồng có hai con chung là Triệu Thùy F1 - sinh ngày 12/8/2010 và cháu Triệu Tiến F2 - sinh ngày 16/12/2012. Quá trình chung sống do vợ chồng mâu thuẫn nên từ năm 2015 đến nay 2017 chị VN đã bỏ nhà đi nhiều lần, lần gần nhất là tháng 11/2017 và anh chị cũng sống ly thân từ đó đến nay. Như vậy, mâu thuẫn vợ chồng giữa anh CH và chị VN đã kéo dài nhiều năm không được khắc phục, đến nay anh CH xác định không còn tình cảm với chị VN nên xin được ly hôn với chị VN.

Xét yêu cầu xin ly hôn chị VN của anh CH là có căn cứ. Hội đồng xét xử thấy cần chấp nhận yêu cầu của anh CH, cho anh CH được ly hôn chị VN là đúng quy định pháp luật và phù hợp với thực tế hôn nhân của anh CH, chị VN.

[4] Về yêu cầu được trực tiếp nuôi **con chung là** cháu Triệu Thùy F1 - sinh ngày 12/8/2010 và cháu Triệu Tiến F2 - sinh ngày 16/12/2012 của anh CH. Xét hiện tại các cháu đang sống cùng anh CH tại xóm CB, xã LH, huyện Võ Nhai, đồng thời nguyện vọng của các cháu cũng muốn ở với bố khi bố mẹ ly hôn. Do vậy, căn cứ Điều 58, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình, cần giao các cháu Triệu Thùy F1 - sinh ngày 12/8/2010 và cháu Triệu Tiến F2 - sinh ngày 16/12/2012 **cho anh Triệu Văn CH trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con cho chị VN vì anh CH không yêu cầu. Anh CH và chị VN cũng như các thành viên trong gia đình có các quyền và nghĩa vụ đối với cháu F1 và cháu F2 theo quy định.**

[5] Về tài sản chung: Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 BLTTDS; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, anh Triệu Văn CH phải chịu 300.000 đồng án phí theo quy định.

[7] Xét ý kiến về việc giải quyết vụ án của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Võ Nhai tại phiên tòa là phù hợp.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ vào các Điều 28; 35; 39; 147; 228; 238 và 235 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 56; 58; 81; 82; 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

**1. Về quan hệ vợ chồng:** Cho anh Triệu Văn CH được ly hôn chị Hứa Thị VN.

**2. Về con chung:** Giao cháu Triệu Thùy F1 - sinh ngày 12/8/2010 và cháu Triệu Tiến F2 - sinh ngày 16/12/2012 cho anh CH trực tiếp **trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục**.Tạm hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho chị VN vì anh CH không yêu cầu.

Chị VN có quyền, nghĩa vụ thăm nom cháu F1 và cháu F2 mà không ai được cản trở.

Anh CH cùng các thành viên gia đình không được cản trở chị VN thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu F1 và cháu F2.

**3. Về tài sản chung:** Không xem xét giải quyết.

**4. Về án phí:** Anh Triệu Văn CH phải chịu 300.000đ đồng án phí dân sự sơ thẩm, được trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí anh CH đã nộp tại F1 cục Thi hành án dân sự huyện Võ Nhai theo biên lai số 0007561 ngày 17 tháng 12 năm 2019.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và điều 9 luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.*

Án xử công khai vắng mặt nguyên đơn và vắng mặt bị đơn. Báo cho các đương sự biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày Bản án được tổng F2 hợp lệ./.

**Nơi nhận:**

- Các đương sự;
- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- VKSND huyện Võ Nhai;
- UBND xã LH;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

**Hoàng Kim Tuấn**